

Số: ..../2021/QĐST- HNGĐ

Kon Plông, ngày 21 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L

Địa chỉ: Tổ dân phố ..., đường ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn K

Địa chỉ: Thôn ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn K thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung và thỏa thuận sau khi ly hôn: chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Lệ Q; sinh ngày .../.../200x và Nguyễn Xuân H; sinh ngày .../.../201x đến khi các con đủ 18 tuổi, có khả năng tự lập được. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

- Về quan hệ tài sản: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L rút yêu cầu chia tài sản chung. Các đương sự tự thỏa thuận được không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản: Áp dụng khoản 3 Điều 157, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L tự nguyện nhận chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Kon Plông. Chị L đã nộp đủ nên không phải nộp thêm.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0006547, ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 15.150.000 đồng (*Mười lăm triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- UBND X.Xuân Phú, H.Xuân Trường, T.Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Xong**